

Dimensions mm 1:2

board thickness 1±10 mm
clamping: threaded ring

Colour			Peak wave intensity nm
Lens	Led	Code	

Standard type

Red	Red	RR	660	HD22. SFT. RR. Vxx	HD22. SFQ. RR. Vxx
Green	Green	GG	565	HD22. SFT. GG. Vxx	HD22. SFQ. GG. Vxx
Yellow	Yellow	YY	585	HD22. SFT. YY. Vxx	HD22. SFQ. YY. Vxx
Orange	Orange	OO	610	HD22. SFT. OO. Vxx	HD22. SFQ. OO. Vxx
White	Yellow	WY	585	HD22. SFT. WY. Vxx	HD22. SFQ. WY. Vxx

Blue and white

Blue	Blue	BB	470	HD22. SFT. BB. Vxx	HD22. SFQ. BB. Vxx
White	White	WW	XO31 YO32	HD22. SFT. WW. Vxx	HD22. SFQ. WW. Vxx

Flashing

Red	Red	RR	660	HD22. SFT. RR. Vxx	HD22. SFQ. RR. Vxx
Green	Green	GG	565	HD22. SFT. GG. Vxx	HD22. SFQ. GG. Vxx
Yellow	Yellow	YY	585	HD22. SFT. YY. Vxx	HD22. SFQ. YY. Vxx
Orange	Orange	OO	610	HD22. SFT. OO. Vxx	HD22. SFQ. OO. Vxx
White	Yellow	WY	585	HD22. SFT. WY. Vxx	HD22. SFQ. WY. Vxx

Re-dundancy circuit

Red	Red	RR	660	HD22. SFT. RR. Vxx	HD22. SFQ. RR. Vxx
Green	Green	GG	565	HD22. SFT. GG. Vxx	HD22. SFQ. GG. Vxx
Yellow	Yellow	YY	585	HD22. SFT. YY. Vxx	HD22. SFQ. YY. Vxx
White	Yellow	WY	585	HD22. SFT. WY. Vxx	HD22. SFQ. WY. Vxx

Bicolour Led, white lens

White	Red/Green	WRG	660/565	HD22. SFT. WRG. Vxx	HD22. SFQ. WRG. Vxx
-------	-----------	-----	---------	---------------------	---------------------

Supply voltage +/- 10%	Connections Tabs 2,8 x 0,8			
Current Vac/dc 15-20mA Vxx = 024 Vxx = 048 Vxx = 110 Vxx = 130 <hr/> Alternative current - 240 Vac 15mA Vxx = 240 Vac Test lamp not available <hr/> Direct current - 220 Vdc 9mA Vxx = dc 220	Flashing 15-20 mA Vxx = F024 Vac/dc Vxx = F048 Vac/dc Vxx = F110 Vac/dc <hr/> Re-dundancy 30-36 mA Vxx = RD 012 Vac/dc Vxx = RD 024 Vac/dc Vxx = RD 048 Vac/dc Vxx = RD 110 Vac/dc	Standard type Flashing 	Blue and white Re-dundancy 220 Vdc 	Bicolour

Body material: Polycarbonate V0/UL 94 - Colour: Black
 Protection degree: IP54
 Led not exchangeable

Working temperature: -20 +60°C
 Operating life at TA 25°C: > 100.000 h
 (WW - white white type): > 30.000 h
 Led consumption: 20mA